

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 153/2023/DS-PT
Ngày: 17/7/2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân
sự góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha

Bà Trần Thị Chon

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 122/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số E, tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1970 (có mặt)

Ông Lê Văn C (M), sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: số E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị N (có tên thường gọi S), sinh năm 1964 (có mặt, khi tuyên án vắng mặt)

Địa chỉ: số D, tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Vũ Thị N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Nguyên từ năm 2014 đến năm 2018 bà T có tổ chức cho một số hội viên chơi hội tháng có lãi, do bà T làm chủ hội; trong đó có bà Vũ Thị N1 cùng chồng là Lê Văn C (M) trực tiếp tham gia chơi hội, cụ thể như sau:

- *Dây hội 1:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 10/9/2014 và hội mãn ngày 10/9/2017. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, hốt hội lần 3 vào ngày 10/3/2015 được 37.500.000đ. Bà T phải đóng thế 3 lần với số tiền là 5.000.000đ x 3 = **15.000.000đ**.

- *Dây hội 2:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 30/01/2015 và hội mãn ngày 30/01/2018. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, hốt hội lần 7 vào ngày 30/7/2016 được 49.200.000đ. Bà T phải đóng thế 5 lần với số tiền là 5.000.000đ x 5 = **25.000.000đ**.

- *Dây hội 3:* Hội 4.000.000đ, có 15 chân, hội mở ngày 15/02/2015 và hội mãn ngày 15/6/2017. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, hốt hội lần 9 vào ngày 15/6/2016 được 51.080.000đ. Bà T phải đóng thế 3 lần với số tiền là 4.000.000đ x 3 = **12.000.000đ**.

- *Dây hội 4:* Hội 5.000.000đ, có 11 chân, hội mở ngày 10/4/2015 và hội mãn ngày 10/8/2018. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, hốt hội lần 3 vào ngày 10/12/2016 được 39.900.000đ (Trong đó, sau khi trừ tiền đầu thảo và tiền hội của các dây hội khác mà bà N1 phải đóng thì bà T còn phải giao cho bà N1, ông C 18.560.000đ, sau đó do bà Vũ Thị N (tên thường gọi là chị S - là chị gái của bà N1) thiếu tiền hội của bà T nên bà S nói sẽ trả thế 10.000.000đ cho bà N1 thay cho bà T (bà S đã có giấy nhận nợ với bà N1, ông C), như vậy sau khi trừ đi thì bà T còn phải giao cho bà N1, ông C 8.560.000đ và bà đã giao đủ). Bà T phải đóng thế 5 lần với số tiền là 5.000.000đ x 5 = **25.000.000đ**.

- *Dây hội 5:* Hội 5.000.000đ, có 11 chân, hội mở ngày 30/5/2015 và hội mãn ngày 30/9/2018. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, hốt hội lần 5 vào ngày 30/9/2016 được 38.600.000đ. Bà T phải đóng thế 6 lần với số tiền là 5.000.000đ x 6 = **30.000.000đ**.

- *Dây hội 6:* Hội 500.000đ, có 21 chân, hội mở ngày 15/6/2015 và hội mãn ngày 15/02/2017. Bà N1, ông C tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 7 vào ngày 15/12/2015 được 8.460.000đ; 1 chân hội hốt lần 8 vào ngày 15/01/2016 được 8.310.000đ. Bà T phải đóng thế 2 lần cho 2 chân hội với số tiền là (500.00đ x 2) x 2 = **2.000.000đ**.

- *Dây hội 7:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 30/6/2015 và hội mãn ngày 30/6/2018. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, hốt hội lần 3 vào ngày 30/12/2016 được 48.000.000đ. Trong đó, sau khi trừ tiền đầu thảo và tiền hội của các dây hội khác mà bà N1 phải đóng thì bà T còn phải giao cho bà N1, ông C 27.460.000đ, sau đó do bà Vũ Thị N (tên thường gọi là chị S - là chị gái của bà N1) thiếu tiền hội của bà T nên bà S nói sẽ trả thế 9.000.000đ cho bà N1 thay cho bà T (bà S đã có giấy nhận nợ với bà N1, ông C), như vậy sau khi trừ đi thì

bà **T** còn phải giao cho bà **N1**, ông **C** 18.460.000đ, sau đó trừ tiền hụi 17.510.000đ của các dây hụi khác thì bà **T** phải giao cho bà **N1**, ông **C** 950.000đ. Bà **T** phải đóng thế 6 lần với số tiền là $5.000.000đ \times 6 = 30.000.000đ$, trừ đi 950.000đ bà **T** chưa giao cho bà **N1**, ông **C** nên còn lại là 29.050.000đ.

- *Dây hụi 8:* Hụi 5.000.000đ, có 13 chân, hụi mở ngày 20/8/2015 và hụi mãn ngày 20/8/2018. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 4 vào ngày 20/5/2016 được 43.350.000đ. Bà **T** phải đóng thế 7 lần với số tiền là $5.000.000đ \times 7 = 35.000.000đ$.

- *Dây hụi 9:* Hụi 5.000.000đ, có 13 chân, hụi mở ngày 20/9/2015 và hụi mãn ngày 20/9/2018. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 5 vào ngày 20/9/2016 được 45.600.000đ. Bà **T** phải đóng thế 7 lần với số tiền là $5.000.000đ \times 7 = 35.000.000đ$.

- *Dây hụi 10:* Hụi 5.000.000đ, có 08 chân, hụi mở ngày 20/12/2015 và hụi mãn ngày 20/9/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 1 vào ngày 20/12/2015 được 21.000.000đ. Bà **T** phải đóng thế 3 lần với số tiền là $5.000.000đ \times 3 = 15.000.000đ$.

- *Dây hụi 11:* Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 20/01/2016 và hụi mãn ngày 20/3/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hụi hốt lần 9 vào ngày 20/9/2016 được 25.840.000đ; 1 chân hụi hốt lần 10 vào ngày 20/10/2016 được 26.400.000đ. Bà **T** phải đóng thế 3 lần cho 2 chân hụi với số tiền là $(2.000.000đ \times 3) \times 2 = 12.000.000đ$.

- *Dây hụi 12:* Hụi 1.000.000đ, có 16 chân, hụi mở ngày 20/01/2016 và hụi mãn ngày 20/4/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 7 vào ngày 20/7/2016 được 13.200.00đ. Bà **T** phải đóng thế 4 lần với số tiền là $1.000.000đ \times 4 = 4.000.000đ$.

- *Dây hụi 13:* Hụi 5.000.000đ, có 7 chân, hụi mở ngày 25/02/2016 và hụi mãn ngày 25/02/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 2 vào ngày 25/4/2016 được 25.000.000đ. Bà **T** phải đóng thế 1 lần với số tiền là $5.000.000đ \times 1 = 5.000.000đ$.

- *Dây hụi 14:* Hụi 1.000.000đ, có 16 chân, hụi mở ngày 25/02/2016 và hụi mãn ngày 25/5/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hụi hốt lần 7 vào ngày 25/8/2016 được 13.200.000đ; 1 chân hụi hốt lần 10 vào ngày 25/11/2016 được 14.150.000đ. Bà **T** phải đóng thế 5 lần cho 2 chân hụi với số tiền là $(1.000.000đ \times 5) \times 2 = 10.000.000đ$.

- *Dây hụi 15:* Hụi 5.000.000đ, có 7 chân, hụi mở ngày 05/3/2016 và hụi mãn ngày 05/3/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 3 vào ngày 05/7/2016 được 26.000.000đ. Bà **T** phải đóng thế 1 lần với số tiền là $5.000.000đ \times 1 = 5.000.000đ$.

- *Dây hụi 16:* Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 10/3/2016 và hụi mãn ngày 10/5/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 5 vào ngày 10/6/2016 được 23.600.000đ. Bà **T** phải đóng thế 4 lần với số tiền là $2.000.000đ \times 4 = 8.000.000đ$.

- *Dây hụi 17*: Hụi 1.000.000đ, có 16 chân, hụi mở ngày 10/3/2016 và hụi mãn ngày 10/6/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 5 vào ngày **10/7/2016** được 12.800.000đ. Bà **T** phải đóng thế 5 lần với số tiền là 1.000.000đ x 5 = **5.000.000đ**.

- *Dây hụi 18*: Hụi 5.000.000đ, có 07 chân, hụi mở ngày 15/3/2016 và hụi mãn ngày 15/3/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 1 vào ngày **15/3/2016** được 24.000.000đ. Bà **T** phải đóng thế 2 lần với số tiền là 5.000.000đ x 2 = **10.000.000đ**.

- *Dây hụi 19*: Hụi 1.000.000đ, có 16 chân, hụi mở ngày 15/3/2016 và hụi mãn ngày 15/6/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hụi hốt lần 5 vào ngày **15/7/2016** được 12.800.000đ; 1 chân hụi hốt lần 8 vào ngày **15/10/2016** được 13.720.000đ. Bà **T** phải đóng thế 6 lần cho 2 chân hụi với số tiền là (1.000.000đ x 6) x 2 = **12.000.000đ**.

- *Dây hụi 20*: Hụi 5.000.000đ, có 05 chân, hụi mở ngày 20/3/2016 và hụi mãn ngày 20/3/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 1 vào ngày **20/3/2016** được 14.000.000đ. Bà **T** phải đóng thế 1 lần với số tiền là 5.000.000đ x 1 = **5.000.000đ**.

- *Dây hụi 21*: Hụi 5.000.000đ, có 7 chân, hụi mở ngày 05/5/2016 và hụi mãn ngày 05/5/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 4 vào ngày **05/11/2016** được 27.000.000đ. Bà **T** phải đóng thế 2 lần với số tiền là 5.000.000đ x 2 = **10.000.000đ**.

- *Dây hụi 22*: Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 05/5/2016 và hụi mãn ngày 05/7/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 5 vào ngày **05/9/2016** được 24.200.000đ. Bà **T** phải đóng thế 6 lần với số tiền là 2.000.000đ x 6 = **12.000.000đ**.

- *Dây hụi 23*: Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 25/10/2016 và hụi mãn ngày 25/12/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, hốt hụi lần 3 vào ngày **25/12/2016** được 22.840.000đ. Sau khi hốt hụi bà **N1**, ông **C** không đóng hụi chết nữa. Bà **T** phải đóng thế 12 lần với số tiền là 2.000.000đ x 12 = **24.000.000đ**.

- *Dây hụi 24*: Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 30/5/2016 và hụi mãn ngày 25/7/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hụi hốt lần 5 vào ngày **30/9/2016** được 24.400.000đ; 1 chân hụi hốt lần 7 vào ngày **30/11/2016** được 25.200.000đ. Bà **T** phải đóng thế 7 lần cho 2 chân hụi với số tiền là (2.000.000đ x 7) x 2 = **28.000.000đ**.

- *Dây hụi 25*: Hụi 1.000.000đ, có 16 chân, hụi mở ngày 30/5/2016 và hụi mãn ngày 30/8/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hụi hốt lần 4 vào ngày **30/8/2016** với số tiền là 12.840.000đ; 1 chân hụi hốt lần 6 vào ngày **30/10/2016** với số tiền là 13.400.000đ. Bà **T** phải đóng thế 8 lần cho 2 chân hụi với số tiền là (1.000.000đ x 8) x 2 = **16.000.000đ**.

- *Dây hụi 26*: Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 10/6/2016 và hụi mãn ngày 10/8/2017. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hụi hốt lần 4

vào ngày **10/9/2016** được 23.820.000đ, bà **T** phải đóng thế 7 lần với số tiền là $7.000.000đ \times 2 = 14.000.000đ$.

Còn một chân hội hốt lần 08 vào ngày **10/01/2017** với số tiền là 24.850.000đ thì bà **T** không giao tiền hội cho bà **N1**, ông **C** mà trong đó: 8.000.000đ bà **N1**, ông **C** đóng cho đây hội ngày 10/01/2017 và 600.000đ trừ tiền đầu thảo cho bà **T**, còn lại 16.250.000đ bà **T** phải giao cho bà **N1**, ông **C** nhưng bà **T** chưa giao tiền. Bà **T** phải đóng thế 7 lần với số tiền là 14.000.000đ, nhưng bà **T** chỉ yêu cầu bà **N1**, ông **C** trả cho bà số tiền là 10.850.000đ và vì trừ vào số tiền 16.250.000đ tôi còn nợ của bà **N1**, ông **C** nên hiện chân hội này giữa bà **T** và bà **N1**, ông **C** xem như kết sổ, như vậy bà **T** thiếu lại của bà **N1**, ông **C** số tiền là **5.400.000đ**.

Tổng cộng, đối với 33 chân hội chết, trong số 26 đây hội thì bà **N1** ông **C** còn nợ bà **T** số tiền là **403.050.000đ**, trừ đi 5.400.000đ bà **T** còn thiếu ở đây hội 26 hiện bà **N1**, ông **C** còn nợ bà **T** số tiền là **397.650.000đ**.

Tuy nhiên bà **N1** ông **C** còn tham gia 16 đây hội sống với 20 chân hội, các chân hội này bà **N1**, ông **C** vẫn đóng đầy đủ cho đến khi tôi bế hội, không tiếp tục đây hội nữa thì mới ngừng đóng, cụ thể như sau:

- *Dây 1:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 30/6/2015. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, đóng đến ngày 30/12/2016 được 7 lần với số tiền là 20.800.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **35.000.000đ**.

- *Dây 2:* Hội 500.000đ, có 22 chân, hội mở ngày 30/8/2015. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, đóng đến ngày 30/12/2016 được 17 lần với số tiền là 6.500.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **8.500.000đ**.

- *Dây 3:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 20/9/2015. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, đóng đến ngày 20/12/2016 được 6 lần với số tiền là 18.050.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **30.000.000đ**.

- *Dây 4:* Hội 500.000đ, có 21 chân, hội mở ngày 05/12/2015. Bà **N1**, ông **C** tham gia 02 chân, đóng đến ngày 05/01/2017 được 14 lần với số tiền của 2 chân hội là $5.410.000đ \times 2 = 10.820.000đ$, nhưng thực tế được hưởng số tiền là $7.000.000đ \times 2 = 14.000.000đ$.

- *Dây 5:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 20/01/2016. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, đóng đến ngày 20/10/2016 được 4 lần với số tiền là 12.200.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **20.000.000đ**.

- *Dây 6:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 30/01/2016. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, đóng đến ngày 30/10/2016 được 4 lần với số tiền là 12.200.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **20.000.000đ**.

- *Dây 7:* Hội 5.000.000đ, có 13 chân, hội mở ngày 10/3/2016. Bà **N1**, ông **C** tham gia 01 chân, đóng đến ngày 10/12/2016 được 4 lần với số tiền là 12.350.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **20.000.000đ**.

- Dây 8: Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 5/5/2016. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, đóng đến ngày 05/01/2017 được 9 lần với số tiền là 14.620.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **18.000.000đ**.

- Dây 9: Hụi 1.000.000đ, có 16 chân, hụi mở ngày 05/5/2016. Bà N1, ông C tham gia 02 chân, đóng đến ngày 05/01/2017 được 9 lần với số tiền của 2 chân hụi là $7.270.000đ \times 2 = 14.540.000đ$, nhưng thực tế được hưởng số tiền là $9.000.000đ \times 2 = \mathbf{18.000.000đ}$.

- Dây 10: Hụi 5.000.000đ, có 13 chân, hụi mở ngày 30/6/2016. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, đóng đến ngày 30/12/2016 được 3 lần với số tiền là 9.080.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **15.000.000đ**.

- Dây 11: Hụi 5.000.000đ, có 13 chân, hụi mở ngày 10/7/2016. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, đóng đến ngày 10/01/2017 được 3 lần với số tiền là 9.000.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **15.000.000đ**.

- Dây 12: Hụi 1.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 30/7/2016. Bà N1, ông C tham gia 02 chân, đóng đến ngày 30/12/2016 được 6 lần với số tiền của 2 chân hụi là $4.860.000đ \times 2 = 9.720.000đ$, nhưng thực tế được hưởng số tiền là $6.000.000đ \times 2 = \mathbf{12.000.000đ}$.

- Dây 13: Hụi 1.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 05/8/2016. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, đóng đến ngày 05/01/2017 được 6 lần với số tiền là 4.770.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **6.000.000đ**.

- Dây 14: Hụi 1.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 05/8/2016. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, đóng đến ngày 05/01/2017 được 6 lần với số tiền là 4.770.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **6.000.000đ**.

- Dây 15: Hụi 500.000đ, có 21 chân, hụi mở ngày 25/10/2016. Bà N1, ông C tham gia 02 chân, đóng đến ngày 25/12/2016 được 3 lần với số tiền của 2 chân hụi là $1.070.000đ \times 2 = 2.140.000đ$, nhưng thực tế được hưởng số tiền là $1.500.000đ \times 2 = \mathbf{3.000.000đ}$.

- Dây 16: Hụi 2.000.000đ, có 15 chân, hụi mở ngày 25/10/2016. Bà N1, ông C tham gia 01 chân, đóng đến ngày 25/12/2016 được 3 lần với số tiền là 4.750.000đ, nhưng thực tế được hưởng số tiền là **6.000.000đ**.

Như vậy, đối với 20 chân hụi sống thì số tiền bà N1, ông C được hưởng số tiền thực tế là **246.500.000đ**.

Việc chơi hụi diễn ra từ năm 2011 đến năm 2013 những chân hụi trước đó đã tính toán, kết sổ xong, từ năm 2014 đến nay thì chưa thanh toán xong, mỗi lần đến nhận tiền đóng hụi và giao hụi thì bà N1 có đến nhà bà T và bà T có đến nhà bà N1, ông C, trong những lần bà T đến thì có lúc ông C có mặt tại đó nên ông C biết về việc chơi hụi giữa bà T và bà N1 nên bà T yêu cầu ông C phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà T. Theo bà T được biết thì số tiền bà N1, ông C hốt hụi dùng để chi trả các sinh hoạt trong gia đình, phục vụ cho việc mua cám, nuôi heo.

Đối với việc bà **N** trả thế tiền lĩnh hội cho bà **N1**, ông **C** 10.000.000đ của dây hội thứ 4 và 9.000.000đ của dây hội thứ 7 thì chỉ có tờ giấy nhận nợ (do bà **N** viết, bà **N1** đang giữ) và cuốn sổ hội của bà **N1** (tại trang giấy đề ngày hót hội 10/12/2016 có chữ viết của bà **T** ghi là “**S** (tức là bà **N**) đóng 10.000.000đ” và tại trang giấy đề ngày hót hội 30/12/2016 có chữ viết của bà **T** ghi là “**S** (tức là bà **N**) đóng 9.000.000đ”) là căn cứ để chứng minh. Bởi lẽ, sau khi bà **N** đề nghị với bà **T** là sẽ trả thế 19.000.000đ của bà **T** cho bà **N1**, ông **C** thì giữa bà **N** và bà **N1** đã thống nhất tính các phần nợ giữa bà **N** và bà **N1**, nên bà **N** viết giấy nhận nợ cho bà **N1** trong đó có thể hiện khoản tiền 10.000.000đ và 9.000.000đ là trả thế cho bà **T**; sau đó khi bà **T** giao tiền hội cho bà **N1**, ông **C** thì bà **T** mới trừ lần lượt 10.000.000đ và 9.000.000đ vào tiền hội mà bà **T** phải giao và ghi rõ là “**S** (tức là bà **N**) đóng”, khi đó bà **N1** đồng ý thì bà **T** mới ghi vào cuốn sổ của bà **N1** và từ đó đến nay cuốn sổ này là do bà **N1** quản lý, nếu thời điểm đó bà **N1** không đồng ý thì bà **T** không thể trừ đi số tiền 19.000.000đ này được.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà T yêu cầu: Bà **N1**, ông **C** còn nợ bà **T** số tiền hội chết là 397.650.000đ- 246.500.000đ (số tiền bà **T** còn nợ bà **N1**, ông **C** tiền hội sống) = **151.150.000đ**. Đối với số tiền 19.000.000 đồng bà **N** trả thế cho bà **N1**, ông **C** tiền hội chết mà bà **T** đã trừ trước đó, nay bà **N1** không đồng ý, thì bà **T** tự nguyện trả lại cho bà **N1**, ông **C** 19.000.000 đồng. Như vậy, bà **N1**, ông **C** còn nợ bà **T** số tiền **132.150.000 đồng**.

Bà **T** yêu cầu bà **N1**, ông **C** trả cho bà **T** số tiền hội 132.150.000 đồng làm một lần, bà **T** không yêu cầu tính lãi.

** Theo biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà **Vũ Thị N1** trình bày:*

Nguyên từ năm 2014 đến năm 2017 bà **Ngoan** có tham gia chơi một số dây hội do bà **T** làm chủ hội đúng như bà **T** trình bày. Tuy nhiên, do từ khi bà **T** bề hội thì không tiếp tục xổ hội theo định kỳ mà yêu cầu bà **Ngoan** đóng một lần và không trả lại tiền của các dây hội sống cho bà **N1** nên bà không đồng ý đóng hội chết nữa, mà bà chỉ đồng ý đóng bằng số tiền chân hội sống khi hót hội người ta đã đóng cho bà, cụ thể như sau:

- *Dây hội 1:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 10/9/2014 và mãi ngày 10/9/2017, hót hội lần 3 vào ngày **10/3/2015** với số tiền là 37.500.000đ. Bà **N2** nhận còn 3 lần chưa đóng hội chết là 5.000.000đ x 3 = **15.000.000đ**, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **2.750.000đ**(lúc bà kêu hội để hót) x 3 = **8.250.000đ**.

- *Dây hội 2:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 30/01/2015 và mãi ngày 30/01/2018, hót hội lần 7 vào ngày **30/7/2016** với số tiền là 49.200.000đ. Bà **Ngoan** xác nhận còn 5 lần chưa đóng hội chết là 5.000.000đ x 5 = **25.000.000đ**, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **3.200.000đ**(lúc bà kêu hội để hót) x 5 = **16.000.000đ**.

- *Dây hội 3:* Hội 4.000.000đ, mở ngày 15/02/2015 và mãi ngày 15/6/2017, hót hội lần 9 vào ngày **15/6/2016** với số tiền là 51.080.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 3 lần chưa đóng hội chết là 4.000.000đ x 3 = **12.000.000đ**, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **3.180.000đ**(lúc bà kêu hội để hót) x 3 = **9.540.000đ**.

- *Dây hội 4:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 10/4/2015 và mãn ngày 10/8/2018, hốt hội lần 3 vào ngày **10/12/2016** với số tiền là 39.900.000đ. Trong đó, sau khi trừ tiền đầu thảo và tiền hội của các dây hội khác mà bà **N1** phải đóng thì bà **T** còn phải giao cho bà **N1** 18.560.000đ. Nhưng, do bà **Vũ Thị N** (tên thường gọi là chị **S** - là chị gái của bà **N1** còn thiếu tiền vay của bà **N1** nên mới đóng thế 10.000.000đ thay bà **N1** vào lần đóng hội ngày 10/12/2016, nhưng bà **T** không trừ vào số tiền bà **N1** phải đóng mà lại trừ vào số tiền bà **T** phải giao cho bà **N1** nên bà **N1** chỉ còn nhận được 8.560.000đ mà đúng ra phải là 18.560.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 5 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 5 = 25.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là $2.980.000đ \times 5 = 14.900.000đ$, trừ đi 10.000.000đ bà **T** còn chưa giao cho bà **N1** và 10.000.000đ tiền hội mà bà **S** đóng thế cho bà **N1** nhưng không được trừ vào tiền hội bà **N1** đã đóng nên hiện bà **N1** không còn nợ của bà **T** nữa, mà bà **T** còn thiếu lại bà **N1** số tiền là 5.100.000đ.

- *Dây hội 5:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 30/5/2015 và mãn ngày 30/9/2018, hốt hội lần 5 vào ngày **30/9/2016** với số tiền là 38.600.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 6 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 6 = 30.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **3.100.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 6 = 18.600.000đ$.

- *Dây hội 6:* Hội 500.000đ, mở ngày 15/6/2015 và mãn ngày 15/02/2017. Bà tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 7 vào ngày **15/12/2015** với số tiền là 8.460.000đ; 1 chân hội hốt lần 8 vào ngày **15/01/2016** với số tiền là 8.310.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 2 lần chưa đóng hội chết cho 2 chân hội là $(500.000đ \times 2) \times 2 = 2.000.000đ$, nhưng chỉ đồng ý đóng là: $(390.000đ \times 2) + (370.000đ \times 2) = 1.520.000đ$ (lúc bà kêu hội để hốt)

- *Dây hội 7:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 30/6/2015 và mãn ngày 30/6/2018, hốt hội lần 3 vào ngày **30/12/2016** với số tiền là 48.000.000đ. Nhưng sau khi trừ tiền đầu thảo và tiền hội của các dây hội khác mà bà **N1** phải đóng thì bà **T** còn phải giao cho bà **N1** 27.460.000đ, sau đó do bà **Vũ Thị N** (tên thường gọi là chị **S**, là chị gái của bà **N1**) thiếu tiền của bà **N1** nên bà **S** nói sẽ đóng thế 9.000.000đ thay bà **N1** vào lần đóng hội ngày 30/12/2016, nhưng bà **T** không trừ vào số tiền bà **N1** phải đóng mà lại trừ vào số tiền bà **T** phải giao cho bà **N1**, nên theo tính toán thì bà **N1** chỉ còn nhận được 18.460.000đ mà đúng ra phải là 27.460.000đ và sau khi trừ đi tiền hội 17.510.000đ của các dây hội khác thì cuối cùng bà **N1** chỉ còn nhận được 950.000đ (hiện bà **T** vẫn chưa giao cho bà **N1**) mà đúng ra số tiền phải là 9.950.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 6 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 6 = 30.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là $3.000.000đ \times 6 = 18.000.000đ$, trừ đi 9.950.000đ bà **T** còn chưa giao cho bà **N1** và 9.000.000đ tiền hội mà bà **S** đóng thế cho bà **N1** nhưng không được trừ vào tiền hội bà **N1** đã đóng nên hiện bà **N1** không còn nợ của bà **T** nữa, mà bà **T** còn thiếu lại bà **N1** số tiền là 950.000đ.

- *Dây hội 8:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 20/8/2015 và mãn ngày 20/8/2018, hốt hội lần 4 vào ngày **20/5/2016** với số tiền là 43.350.000đ. Bà **N1** xác nhận

còn 7 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 7 = 35.000.000đ$, nhưng chỉ đồng ý đóng là **3.150.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 7 = 22.050.000đ$.

- *Dây hội 9:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 20/9/2015 và mãn ngày 20/9/2018, hốt hội lần 5 vào ngày **20/9/2016** với số tiền là 45.600.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 7 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 7 = 35.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **3.200.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 7 = 22.400.000đ$.

- *Dây hội 10:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 20/12/2015 và mãn ngày 20/9/2017, hốt hội lần 1 vào ngày **20/12/2015** với số tiền là 21.000.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 3 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 3 = 15.000.000đ$, nhưng chỉ đồng ý đóng là **3.000.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 3 = 9.000.000đ$.

- *Dây hội 11:* Hội 2.000.000đ, mở ngày 20/01/2016 và mãn ngày 20/3/2017. Bà **N1** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 9 vào ngày **20/9/2016** với số tiền là 25.840.000đ; 1 chân hội hốt lần 10 vào ngày **20/10/2016** với số tiền là 26.400.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 3 lần chưa đóng hội chết cho 2 chân hội là $(2.000.000đ \times 3) \times 2 = 12.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là: **(1.640.000đ $\times$ 3) + (1.680.000đ $\times$ 3) = 9.960.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt).

- *Dây hội 12:* Hội 1.000.000đ, mở ngày 20/01/2016 và mãn ngày 20/4/2017, hốt hội lần 7 vào ngày **20/7/2016** với số tiền là 13.200.00đ. Bà **N1** xác nhận còn 4 lần chưa đóng hội chết là $1.000.000đ \times 4 = 4.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **800.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 4 = 3.200.000đ$.

- *Dây hội 13:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 25/02/2016 và hội mãn ngày 25/02/2017, hốt hội lần 2 vào ngày **25/4/2016** với số tiền là 25.000.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 1 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 1 = 5.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **4.000.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 1 = 4.000.000đ$.

- *Dây hội 14:* Hội 1.000.000đ, mở ngày 25/02/2016 và mãn ngày 25/5/2017. Bà **N1** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 7 vào ngày **25/8/2016** với số tiền là 13.200.000đ; 1 chân hội hốt lần 10 vào ngày **25/11/2016** với số tiền là 14.100.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 5 lần chưa đóng hội chết cho 2 chân hội với số tiền là $(1.000.000đ \times 5) \times 2 = 10.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là: **(800.000đ $\times$ 5) + (850.000đ $\times$ 5) = 8.250.000đ**. (lúc bà kêu hội để hốt)

- *Dây hội 15:* Hội 5.000.000đ, mở ngày 05/3/2016 và mãn ngày 05/3/2017, hốt hội lần 3 vào ngày **05/7/2016** với số tiền là 26.000.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 1 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 1 = 5.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **4.000.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 1 = 4.000.000đ$.

- *Dây hội 16:* Hội 2.000.000đ, mở ngày 10/3/2016 và mãn ngày 10/5/2017, hốt hội lần 5 vào ngày **10/6/2016** với số tiền là 23.600.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 4 lần chưa đóng hội chết là $2.000.000đ \times 4 = 8.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **1.600.000đ**(lúc bà kêu hội để hốt) $\times 4 = 6.400.000đ$.

- *Dây hội 17:* Hội 1.000.000đ, mở ngày 10/3/2016 và mãn ngày 10/6/2017,, hốt hội lần 5 vào ngày **10/7/2016** với số tiền là 12.800.000đ. Bà **N1**

xác nhận còn 5 lần chưa đóng hội chết là $1.000.000đ \times 5 = 5.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **800.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 5 = 4.000.000đ$.

- *Dây hội 18*: Hội 5.000.000đ, mở ngày 15/3/2016 và mãn ngày 15/3/2017, hốt hội lần 1 vào ngày **15/3/2016** với số tiền là 24.000.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 2 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 2 = 10.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **4.000.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 2 = 8.000.000đ$.

- *Dây hội 19*: Hội 1.000.000đ, mở ngày 15/3/2016 và mãn ngày 15/6/2017. Bà **N1** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 5 vào ngày **15/7/2016** với số tiền là 12.800.000đ; 1 chân hội hốt lần 8 vào ngày **15/10/2016** với số tiền là 13.720.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 6 lần chưa đóng hội chết cho 2 chân hội là $(1.000.000đ \times 6) \times 2 = 12.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là $(800.000đ \times 6) + (840.000đ \times 6) = 9.840.000đ$ (lúc bà kêu hội để hốt).

- *Dây hội 20*: Hội 5.000.000đ, mở ngày 20/3/2016 và mãn ngày 20/3/2017, hốt hội lần 1 vào ngày **20/3/2016** với số tiền là 14.000.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 1 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 1 = 5.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **3.500.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 1 = 3.500.000đ$.

- *Dây hội 21*: Hội 5.000.000đ, mở ngày 05/5/2016 và mãn ngày 05/5/2017, hốt hội lần 4 vào ngày **05/11/2016** với số tiền là 27.000.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 2 lần chưa đóng hội chết là $5.000.000đ \times 2 = 10.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **4.000.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 2 = 8.000.000đ$.

- *Dây hội 22*: Hội 2.000.000đ, mở ngày 05/5/2016 và mãn ngày 05/7/2017, hốt hội lần 5 vào ngày **05/9/2016** với số tiền là 24.200.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 6 lần chưa đóng hội chết là $2.000.000đ \times 6 = 12.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **1.620.000đ.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 6 = 9.720.000đ$.

- *Dây hội 23*: Hội 2.000.000đ, mở ngày 25/10/2016 và mãn ngày 25/12/2017, hốt hội lần 3 vào ngày **25/12/2016** với số tiền là 22.840.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 12 lần chưa đóng hội chết là $2.000.000đ \times 12 = 24.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý là **1.570.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) $\times 12 = 18.840.000đ$.

- *Dây hội 24*: Hội 2.000.000đ, mở ngày 30/5/2016 và mãn ngày 25/7/2017. Bà **N1** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 5 vào ngày **30/9/2016** với số tiền là 24.400.000đ; 1 chân hội hốt lần 7 vào ngày **30/11/2016** với số tiền là 25.200.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 7 lần chưa đóng hội chết cho 2 chân hội với số tiền là $(2.000.000đ \times 7) \times 2 = 28.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là: $(1.640.000đ \times 7) + (1.650.000đ \times 7) = 23.030.000đ$ (lúc bà kêu hội để hốt)

- *Dây hội 25*: Hội 1.000.000đ, mở ngày 30/5/2016 và mãn ngày 30/8/2017. Bà **N1** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 4 vào ngày **30/8/2016** với số tiền là 12.840.000đ; 1 chân hội hốt lần 6 vào ngày **30/10/2016** với số tiền là 13.400.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 8 lần chưa đóng hội chết cho 2 chân hội là $(1.000.000đ \times 8) \times 2 = 16.000.000đ$, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là: $(820.000đ \times 8) + (840.000đ \times 8) = 13.280.000đ$ (lúc bà kêu hội để hốt)

- *Dây hội 26*: Hội 2.000.000đ, mở ngày 10/6/2016 và mãn ngày 10/8/2017. Bà **N1** tham gia 02 chân, gồm: 1 chân hội hốt lần 4 vào ngày **10/9/2016** với số tiền là 23.820.000đ. Bà **N1** xác nhận còn 7 lần chưa đóng hội chết là 2.000.000đ x 7 = **14.000.000đ**, nhưng bà chỉ đồng ý đóng là **1.620.000đ** (lúc bà kêu hội để hốt) x 7 = **11.340.000đ**.

Còn một chân hội hốt lần 08 vào ngày **10/01/2017** với số tiền là 24.850.000đ thì giữa bà **N1** và bà **T** đã thỏa thuận với nhau là dùng để trả cho một số dây hội, cụ thể: 8.000.000đ đóng cho dây hội ngày 10/01/2017 và 600.000đ trừ tiền đầu thảo của dây hội này, còn lại 16.250.000đ bà **T** phải giao cho bà **N1** nhưng bà **T** chưa giao tiền. Do sau khi hốt hội bà **N1** không đóng tiếp hội chết của chân hội này nên bà **N1** đồng ý để bà **T** trừ đi số tiền 10.850.000đ cho 7 lần đóng hội chết còn lại, vì vậy hiện chân hội này giữa bà **N1** và bà **T** xem như kết sổ và bà **T** còn thiếu lại của bà **N1** số tiền là **5.400.000đ**.

Tổng cộng đối với 26 chân hội chết thì bà **N1** còn nợ của bà **T** số tiền là 252.720.000đ, vì bà **T** còn thiếu bà **N1** số tiền của các dây hội chết là (5.400.000đ + 5.100.00đ + 950.00đ) nên hiện bà **N1** chỉ còn nợ bà **T** số tiền là 252.720.000đ - 5.400.000đ - 5.100.00đ - 950.000đ = 241.270.000đ.

Tuy nhiên, bà **N1** hiện còn tham gia 16 dây hội sống với 20 chân hội, các chân hội này bà **N1** vẫn đóng đầy đủ cho đến khi bà **T** bẻ hội thì không tiếp tục đóng nữa. Bà **N1** đồng ý với lời trình bày của bà **T** về số lượng chân hội và dây hội, ngày mở hội, số tiền hội đã đóng và số tiền thực tế được hưởng, tổng cộng đối với 20 chân hội sống thì số tiền bà **N1** được hưởng là 246.500.000đ.

Nay do bà **N1** chỉ thiếu bà **T** số tiền là 241.270.000đ tiền hội chết, nhưng bà **T** thiếu bà **N1** số tiền là 246.500.000đ tiền hội sống, sau khi cân trừ hiện bà **T** còn thiếu nợ bà **N1** là **5.230.000đ**.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà N1 yêu cầu: Số tiền hội sống bà **T** thiếu bà **N1** 246.500.000 đồng (hai bên thống nhất) - 241.270.000 đồng tiền hội chết theo cách tính của bà **N1**, thì bà **T** còn thiếu bà **N1** là **5.230.000đ**.

Bà **N1** yêu cầu tính lãi đối với số tiền 38.000.000đ mà bà **T** không giao cho bà **N1**, cụ thể: đối với ngày hốt hội 10/12/2016 bà **T** thiếu 20.000.000đ tính lãi đến nay là 10.100.000đ, đối với ngày hốt hội 30/12/2016 bà **T** thiếu bà **N1** 18.000.000đ tính lãi đến nay là 12.000.000đ. Tổng cộng hai khoản tiền lãi là: 27.333.000 đồng.

Đối với việc bà **T** yêu cầu chồng bà **N1** là ông **C** (tên thường gọi là **M**) phải cùng bà **N1** trả nợ cho bà **T** thì bà **N1** không đồng ý, vì khi chơi hội là chỉ giữa bà **N1** và bà **T** biết với nhau, tuy rằng mỗi lần bà **T** đều đến nhà bà **N1** thu tiền đóng hội và giao hội cho bà **N1**, nhưng ông **C** không biết gì về việc này, bà **N1** cũng không bàn bạc với ông **C** về việc chơi hội này. Tiền để chơi hội này có nguồn gốc ban đầu từ tiền riêng của bà **N1**, sau đó bà **N1** lấy các dây hội này đắp dây hội kia và số tiền này mang đến lợi ích cho gia đình bà **N1** vì bà **N1** cứ xoay vòng vốn cho các dây hội khác.

Đối với việc bà T cho rằng bà N đứng ra nhận nợ với bà N1 lần lượt số tiền 10.000.000đ và 9.000.000đ để trả thế tiền lĩnh hội mà đứng ra bà T phải giao cho bà N1 thì bà N1 không đồng ý. Bà N1 xác nhận bà N là chị ruột bà N1. Bởi lẽ, bà N viết giấy nhận nợ này là để làm căn cứ cho việc trước đó bà N1 cho bà N vay tiền nhưng chưa viết biên nhận, khi đó mới đối chiếu với nhau và bà N sẽ đóng lần lượt số tiền 10.000.000đ và 9.000.000đ thay cho bà N1 vào các chân hội bà N1 chơi với bà T, chứ không phải như lời bà T trình bày là bà N trả tiền hội 10.000.000đ và 9.000.000đ cho bà N1 thay cho bà T. Bà N1 xác nhận sổ hội do bà giữ và bà cung cấp cho Tòa án.

Tại trang giấy trong sổ hội đề ngày hót hội 10/12/2016 có chữ viết của bà T ghi là “S (tức bà N) đóng 10.000.000đ” và tại trang giấy đề ngày hót hội 30/12/2016 có chữ viết của bà T ghi là “S (tức bà N) đóng 9.000.000đ” là do khi bà T đến nhà bà N1 tính tiền hội, bà N1 phải đóng và giao tiền hội cho bà N1 thì đều vào buổi tối, bà N1 có nói bà T tính và trừ số tiền 10.000.000đ và 9.000.000đ mà bà N đóng thế cho bà N1 thì bà T đồng ý nhưng bà T lại không trừ vào số tiền bà N1 phải đóng mà lại trừ vào số tiền bà T phải giao cho tôi, sau đó bà T đi về và bà N1 cũng tin tưởng không xem lại sổ.

** Bị đơn ông Lê Văn C oàng Hoatrình bày:*

Ông là chồng của bà Vũ Thị N1, tên thường gọi là M. Đối với việc chơi hội giữa bà N1 và bà T thì ông biết, bà N1 không có bàn bạc với ông về việc chơi hội này và ông không tham gia vì ông không muốn liên quan đến, những lúc bà T đến nhà ông thì ông có biết nhưng không quan tâm việc bà T và vợ ông bàn bạc chuyện gì. Bởi lẽ, trong gia đình ông thì bà N1 là người chủ yếu quản lý tài chính, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, nên những công việc, các mối quan hệ hàng ngày ông không để ý lắm, để vợ ông tự mình quyết định.

Nay bà T yêu cầu vợ chồng ông cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà T số nợ là **132.150.000 đồng** thì ông không có ý kiến gì, vì đây là việc phát sinh giữa vợ ông và bà T, bà N1 phải có trách nhiệm giải quyết cho rõ ràng với bà T.

** Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị N trình bày:*

Đối với dây hội thứ 04 bà N có chơi 2 chân và dây hội thứ 7 bà N có chơi 1 chân hội, khi bà N1 hót hội ở dây hội thứ 4 thì bà N phải đóng tiền hội là 10.000.000đ do chưa có tiền đóng nên bà N nói với bà T để mấy ngày nữa bà N sẽ giao 10.000.000đ tiền hội này cho bà N1 luôn, sau đó khoảng 5 ngày bà N đã giao tiền cho bà N1; trước đó bà N có vay riêng của bà N1 số tiền 10.000.000 đồng để mua mô tơ nhưng chưa trả.

Đối với dây hội thứ 07 cũng như vậy, bà N phải đóng tiền hội cho bà T là 9.000.000 đồng nhưng do chưa có tiền nên bà N nói với bà T để mấy ngày nữa bà N sẽ giao 9.000.000đ tiền hội này cho bà N1 luôn, sau đó khoảng 5 ngày bà N đã giao tiền cho bà N1, trước đó bà N có vay riêng của bà N1 số tiền 9.000.000 đồng nhưng chưa trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà **N** cho rằng số tiền hui mà bà **N** phải đóng cho bà **T** để bà **T** giao cho bà **N1** trong dây hui thứ 04 và dây hui thứ 07 thì bà **N** đã giao đủ cho bà **N1** và bà **N** thống nhất với ý kiến trình bày của bà **T**.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T** về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đối với bị đơn bà **Vũ Thị N1**, ông **Lê Văn C**.

- Buộc bị đơn bà **Vũ Thị N1**, ông **Lê Văn C** phải trả cho bà **Nguyễn Thị T** số tiền là 132.150.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T**.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2023, bị đơn bà **Vũ Thị N1** có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết gồm:

1. Chân hui số 4 ngày 10/12/2016: 5 chết x 5.000.000 đồng = 25.000.000 đồng. Tất cả các chân hui chết thì hai bên, bên nào hót thì cũng được trả đủ số tiền hui chết trong chân hui đó. 05 sống x 2.980.000 đồng = 14.900.000 đồng, hui sống là những chân hui còn thiếu lại cho đến khi xỏ những chân hui sau, nhưng khi bà **N1** hót bà **T** có ghi trong sổ hui của bà **N1** là: 5 sống 14.900.000 đồng nhưng bà **N1** chỉ nhận được 4.900.000 đồng mà bà **T** tính cả vốn và lãi là 25.000.000 đồng. Nên bà **N1** xin xem xét cho bà **N1** được trả lãi và vốn trong số tiền 4.900.000 đồng mà bà **N1** đã nhận.

2. Chân hui số 7 ngày 30/12/2016: 6 chết x 5.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tất cả các chân hui chết thì hai bên, bên nào hót thì cũng được trả đủ số tiền hui chết trong chân hui đó. 06 sống x 3.000.000 = 18.000.000 đồng; hui sống là những chân hui còn thiếu lại cho đến khi xỏ những chân hui sau, nhưng khi bà **N1** hót hui bà **T** có ghi trong sổ hui của bà **N1** là: 6 sống 18.000.000 đồng nhưng bà **N1** chỉ nhận được 9.000.000 đồng mà bà **T** tính cả vốn và lãi là 30.000.000 đồng. Nên bà **N1** xin xem xét cho bà **N1** được trả lãi và vốn trong số tiền 9.000.000 đồng mà bà **N1** đã nhận.

3. Số tiền bà **S (Vũ Thị N)** đóng hui trả cho bà **N1** năm 2016 trong hai chân hui số 4 (10/12/2016) và số 7 (30/12/2016), nhưng bà **N1** không thiếu tiền hui của bà **T** mà bà **T** giữ số tiền 19.000.000 đồng đó của bà **N1**, nên bà **N1** yêu cầu bà **T** trả lãi số tiền 19.000.000 đồng đó từ năm 2016 đến nay theo lãi suất ngân hàng theo quy định nhà nước.

4. Bà **N1** có nhận số tiền hui của bà **T** là 252.720.000 đồng nhưng hui không xỏ mà bà **T** tính cả vốn lẫn lãi là 403.000.000 đồng, vì hui bể mà bà **T** tính lãi quá cao nên bà **N1** không có khả năng trả. Vì vậy, bà **N1** yêu cầu được trả tiền lãi cho bà **T** theo lãi suất ngân hàng theo quy định nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn bà **Vũ Thị N1** giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bà **N1**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn bà **Vũ Thị N1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà **Vũ Thị N1** về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T** yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng bà **Vũ Thị N1** ông **Lê Văn C** trả số tiền hui còn thiếu là 132.150.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vợ chồng bà **N1**, ông **C** thừa nhận còn nợ tiền hui đối với các chân hui chết của bà **T** như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng, mặt khác bà **T** xác nhận còn nợ bà **N1**, ông **C** số tiền của 16 dây hui sống. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T**:

- Xét yêu cầu của bà **T** về việc buộc bà **N1**, ông **C** phải trả cho bà **T** số tiền hui chết mà bà **T** đã nộp thay: Xét thấy, bà **N1** thừa nhận có tham gia 26 dây hui chết và đồng ý với lời trình bày của bà **T** về số tiền hui chết chưa đóng của các dây hui này, tổng cộng là **403.050.000đ**. Như vậy, đây được xác định là chứng cứ không cần phải chứng minh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường thì bà **T** đã đóng các phần hui thay cho bà **N1** thì bà **N1** phải trả cho bà **T** các phần hui mà bà **N1** chậm trả, vì vậy bà **N1** phải trả cho bà **T** số tiền hui mà bà **T** đã đóng thay cho bà **N1** là **403.050.000đ**,

trừ đi 5.400.000đ bà T còn nợ của bà N1 (bà N1 cũng xác nhận bà T còn nợ bà N1 số tiền này) thì số tiền còn lại bà N1 phải trả cho bà T là 397.650.000đ.

- Xét yêu cầu của bà T về việc cần trừ số tiền hui sống mà bà T còn nợ bà N1, ông C vào số tiền hui chết mà bà N1, ông C còn nợ là có căn cứ, bà T thừa nhận còn nợ của bà N1, ông C 16 dây hui sống và bà T đồng ý trả cho bà N1, ông C theo quy tắc: bà N1, ông C đóng bao nhiêu phần hui sẽ được hưởng trọn vẹn các phần hui đó như khi dây hui còn sống và bà N1 cũng đồng ý với cách tính này. Như vậy, đối với 16 dây hui sống bà N1, ông C được hưởng số tiền là **246.500.000đ**.

Vì vậy, tổng cộng số tiền bà N1 phải trả cho bà T là 397.650.000đ – 246.500.000đ = **151.150.000đ**.

[2.2] Xét lời trình bày của bị đơn bà Vũ Thị N1 không đồng ý đóng số tiền hui chết của 33 chân hui mà bà N1 đã hốt hui mà chỉ đồng ý đóng bằng với số tiền bà N1 được nhận khi hốt hui là không có căn cứ, bởi lẽ: bà N1 đã hốt trước 33 chân hui sống nên phải có trách nhiệm đóng hui có lãi cho các thành viên khác theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường: “Họ có lãi là họ mà theo sự thoả thuận giữa những người tham gia họ, thành viên được lĩnh họ nhận các phần họ khi đến kỳ mở họ và phải trả lãi cho các thành viên khác. Thành viên đã lĩnh họ có nghĩa vụ tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ”; mặt khác bà T đã đóng thay cho bà N1 các phần hui chết mà bà N1 chưa đóng thì bà N1 phải có trách nhiệm trả lại cho bà T đúng với số tiền bà T đã đóng thay.

- Xét lời trình bày của bà N1 cho rằng bà T còn giữ của bà N1 19.000.000đồng mà bà N đã đóng hui thay cho bà N1, nhưng không trừ vào số tiền hui mà bà N1 phải đóng mà bà T vẫn thu đủ số tiền hui của bà N1 nên bà T còn nợ bà N1 là 19.000.000 đồng và thêm 19.000.000đồng mà bà T chưa giao tiền hui cho bà ở dây hui số 04 và số 07, tổng cộng là 38.000.000đồng là không có cơ sở chấp nhận. Bởi tại phiên tòa bà N thừa nhận đã giao đủ số tiền hui 10.000.000 đồng ở dây hui thứ 4 và 9.000.000đồng ở dây hui thứ 7 cho bà N1 và nguyên đơn bà T cũng xác nhận sự việc này, mặt khác tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà T không đồng ý với ý kiến của bà N1 cho rằng bà N chưa giao số tiền hui cho bà N1 là 19.000.000 đồng của hai dây hui chết thứ 4 và thứ 7 vì nếu như khi đó bà N1 không đồng ý thì sau khi hốt hui đối với dây hui thứ 4 thì bà N1 đã không đóng cho bà T hai lần hui chết nữa. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T tự nguyện đồng ý trả thêm cho bà N1 số tiền 19.000.000đồng của dây hui chết thứ 4 và dây hui thứ 7 mà trước đó bà T đã trừ vào số tiền mà bà N1 được nhận, như vậy xem như bà T đã giao đủ số tiền mà bà N1 được lãnh của các dây hui chết.

Bên cạnh đó, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ là cuốn sổ ghi hui mà bị đơn bà N1 quản lý đã cung cấp cho Tòa án thì tại trang giấy đề ngày hốt hui 10/12/2016 có chữ viết của bà T ghi là “S (tức là bà N đóng 10.000.000đ” và tại trang giấy ghi ngày hốt hui 30/12/2016 có chữ viết của bà T ghi “Sang (tức là bà N) đóng 9.000.000đ”, như vậy bà N1 phải đồng ý thì bà T mới ghi vào cuốn sổ

này được nên số tiền bà N1, ông C thiếu bà T còn lại là **151.150.000đ – 19.000.000đ = 132.150.000đồng.**

Đối với số tiền 19.000.000 đồng mà bà N1 cho rằng bà N nhận đóng thay cho bà N1 mà bà T không trừ vào số tiền hội bà phải đóng thì do bà N chưa đóng cho bà T, nên số tiền đó vẫn là tiền mà bà N nợ bà N1, nếu bà N1 có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà N1 với số tiền 38.000.000đ mà bà N1 cho rằng bà T không giao cho bà N1, như Hội đồng xét xử đã phân tích trên, nên yêu cầu tính lãi của N1 không được xem xét chấp nhận.

- Xét lời trình bày của bà N1, ông C về việc không đồng ý với yêu cầu của bà T yêu cầu ông C cùng trả nợ với bà N1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Chuẩn xác n ông có biết về việc chơi hội giữa bà N1 và bà T, nhưng ông không quan tâm việc bà T và bà N1 bàn bạc chuyện gì, vì trong gia đình bà N1 là người chủ yếu quản lý tài chính, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Tại khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Việc bà N1 chơi hội là để lấy tiền dùng sinh hoạt trong gia đình nên ông C phải có trách nhiệm, chịu các nghĩa vụ phát sinh do bà N1 thực hiện.

Do đó, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc bị đơn bà Vũ Thị N1, ông Lê Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 132.150.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bà N1. Tại phiên tòa phúc thẩm bà N1 cũng không có cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của bà là bà không còn nợ tiền hội của bà T 132.150.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà N1 như hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Vũ Thị N1, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn bà N1 ông C phải chịu án phí trên số tiền trả cho bà Nguyễn Thị T là 132.150.000đồng x 5% = 6.607.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.475.000đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008281 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà **N1** không được chấp nhận nên bà **N1** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 000303 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17, Điều 24, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn bà **Vũ Thị N1**.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T** về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với bị đơn bà **Vũ Thị N1**, ông **Lê Văn C**.

2. Buộc bị đơn bà **Vũ Thị N1**, ông **Lê Văn C** phải trả cho bà **Nguyễn Thị T** số tiền là 132.150.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T**.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn bà **N1** ông **C** phải chịu là 6.607.500 đồng (Sáu triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà **Nguyễn Thị T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.475.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008281 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà **N1** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 000303 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nhiên